

Số: 52/2018/HSST

Ngày: 24-8-2018

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

2. Ông Nguyễn Hồng Phúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Thực - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Đạt - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/HSST ngày 23/7/2018 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HS ngày 09/8/2018 đối với bị cáo:

**Lương Thị Quỳnh H**, giới tính: Nữ, sinh năm: 1961 tại tỉnh Rạch Giá; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 95/5 đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường A1, phường B1, quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lương Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); có chồng là Huỳnh Hữu C, có hai con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/3/2018 cho đến nay, có mặt.

**- Bị hại:** Chị Lê Hải Y, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 15B/48 đường M, phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23/3/2018, do cần tiền tiêu xài, Lương Thị Quỳnh H một mình điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Hayate biển số 59T1-513.21, đi từ nhà trọ tại địa chỉ: đường A1, phường B1, quận C1 đến khu vực Quận 2 tìm nhà có tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến 17 giờ cùng ngày, khi đến trước nhà số 126, đường Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, H thấy chị Lê Hải Y đứng

trước nhà nên H liền hỏi chị Y xem nhà chị Y có cho chuyên gia người Nhật thuê nhà hay không. Do nhà chị Y cũng đang có ý định cho thuê, nên chị Y dẫn H vào nhà, lên phòng khách tại tầng 3 để nói chuyện với ba mẹ chị Y. Trong quá trình đi lên lầu, H nhìn thấy túi xách của chị Y đang mang trên người nên nảy sinh ý định nếu chị Y sơ hở sẽ lấy trộm tài sản trong túi xách.

Sau khi đến phòng khách, chị Y giới thiệu H cho mẹ chị Y là bà Lê Thị Mùi để bàn về việc cho thuê nhà, lúc này chị Y để túi xách của mình trên bàn phòng khách và đi lên tầng 4. Phát hiện chị Y để quên túi ở phòng khách nên H tìm cách đánh lạc hướng bà M để dễ lấy trộm, H kêu bà M dẫn lên tầng 4 tham quan và yêu cầu dọn vệ sinh nhà để dẫn khách đến xem nhà.

Theo yêu cầu của H, bà M dẫn H lên tầng 4 để tham quan, trước khi đi bà M đem túi xách của chị Y từ bàn phòng khách đến cất tại giá để đồ gần cửa nhà vệ sinh tầng 3. Trong lúc tham quan trên tầng 4, H lấy cớ xuống dưới nhà để đón khách người Nhật, nhưng mục đích là lấy túi xách. Khi đến tầng 3 thấy không có ai, H lén lút lấy túi xách của chị Y tại giá để đồ rồi đem vào trong nhà vệ sinh, mở dây kéo túi xách để lục lấy tài sản thì phát hiện trong túi có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu hồng 256GB, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, 01 ví da màu xám, 100 Euro, 50 Đô la Úc, 932.000 đồng. Ngay lúc này, bà M đi xuống lầu 3 thấy cửa nhà vệ sinh không đóng nên nhìn vào trong thì thấy H đang lục túi xách của chị Y, bà M liền truy hô cùng chị Y và chồng mình là ông Lê Văn T chạy đến bắt giữ H cùng tang vật giao Công an phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 2, Lương Thị Quỳnh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 134 ngày 08/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2, kết luận: Trị giá chiếc điện thoại di động Iphone 8 màu hồng là 16.599.000 đồng.

*Vật chứng vụ án:*

- 01 túi xách da màu hồng hiệu Longchamp;
- 01 ví da màu xám hiệu Fossil;
- 01 đôi bông tai bằng kim loại có màu vàng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu hồng 256GB;
- 100 EURO có tỉ giá quy đổi thành 2.821.000 đồng tiền Việt Nam;
- 50 Đô la Úc có tỉ giá quy đổi thành 882.850 đồng tiền Việt Nam;
- 932.000 đồng tiền Việt Nam;
- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Hayate biển số 59T1-513.21 (đã trả cho chủ sở hữu là anh Huỳnh Thanh H);

Đối với 01 đôi bông tai bằng kim loại có màu vàng, bị hại là chị Lê Hải Y cho biết đây là vàng giả không có giá trị.

Đối với 01 túi xách màu hồng hiệu Longchamp và 01 ví da màu xám hiệu Fossil, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2 xác định không có cơ sở định giá.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Hải Y đã nhận lại toàn bộ tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKSQ2 ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố bị cáo Lương Thị Quỳnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án do Lương Thị Quỳnh H thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 23/3/2018 tại nhà số 125 đường Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2. Do muốn có tiền tiêu xài, H lén lút lấy trộm nhiều tài sản của chị Lê Hải Y có tổng trị giá 21.234.850 đồng, khi H đang thực hiện hành vi thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lương Thị Quỳnh H từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*Về hành vi:*

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Thị Quỳnh H thừa nhận khoảng 17 giờ ngày 23/3/2018 tại số nhà 126, đường Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 túi xách của chị Lê Hải Y trong túi xách có số tài sản qua định giá có giá trị là 21.234.850 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người

làm chứng ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lương Thị Quỳnh H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân và tổ chức được pháp luật bảo vệ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

*Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Xét sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Lương Thị Quỳnh H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lương Thị Quỳnh H** 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2018.

2. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lương Thị Quỳnh H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- PC53-Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đoàn Nam Hà**